

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 09/2024/DS-ST

Ngày: 11/6/2024

V/v Tranh chấp

Hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Tuấn.

2. Bà Lê Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thủy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B; địa chỉ trụ sở: LPBank Tower, Số B đường T, Quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Nhật P - Giám đốc Phòng G - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1706/2023/QĐ-LBP.QTR ngày 30/11/2023); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 và bà Lê Thị Diệu Á, sinh năm 1997; đều có địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2023, bản trình bày ý kiến và lời khai tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/09/2021, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q - Phòng G đã ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 với ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á, số tiền cấp tín dụng là 60.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu

Á đã nhận đủ tiền vay trong ngày 29/09/2021. Thời hạn vay: 48 tháng. Lãi suất: 8.8%/năm. Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cố định được tính trên tổng dư nợ gốc ban đầu. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. (Cụ thể: Lãi suất quá hạn là 13.2%/năm). Lãi suất nợ lãi quá hạn là 10%/năm.

Theo cam kết về việc trả nợ, hàng tháng ông H và bà Á phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc là 1.250.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo ngày thực tế trong tháng. Quá trình thu hồi nợ ông H và bà Á đã trả được 5 kỳ và một phần lãi của kỳ thứ 6, mỗi kỳ tương ứng với một tháng, từ thời điểm 11/10/2021 đến 10/02/2022, với tổng số tiền gốc đã trả là 6.250.008 đồng và tiền lãi là 2.243.443 đồng.

Do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của ông H và bà Á đã bị chuyển nợ quá hạn vào ngày 20/3/2022. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo để ông H và bà Á thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông H và bà Á vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thường xuyên vi phạm các cam kết trả nợ. Tính đến ngày 11/6/2024 tổng dư nợ của ông H và bà Á là 74.706.701 đồng, trong đó nợ gốc là 53.749.992 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.766.156 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.190.553 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 ký ngày 29/09/2021 với tổng số tiền tính đến ngày 11/06/2024 là: 74.706.701 đồng, trong đó nợ gốc là 53.749.992 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.766.156 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.190.553 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông H và bà Á phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 ký ngày 29/09/2021 với Ngân hàng TMCP B cho đến khi tất toán khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á gồm: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên ông H và bà Á không trình bày ý kiến gì và đã vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp và phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26, 35, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á phải trả cho ngân hàng TMCP B tổng số tiền

vay còn nợ tính đến ngày 11/06/2024 là: 74.706.701 đồng, trong đó nợ gốc là 53.749.992 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.766.156 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.190.553 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 ký ngày 29/09/2021. Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa. Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà Á.

[2] Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 ký ngày 29/09/2021 giữa Ngân hàng TMCP B và ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Diệu Á là hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện có hiệu lực giao dịch dân sự nói chung và Hợp đồng tín dụng nói riêng nên có hiệu lực bắt buộc đối với các bên tham gia giao dịch. Ngày 29/9/2021 ông H, bà Á đã nhận được số tiền vay là 60.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 đã ký kết nên phải có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi theo cam kết tại Hợp đồng.

[2.1] Xét về khoản nợ gốc: Theo cam kết tại mục 4.1 Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 thì nợ gốc trả định kỳ vào ngày 10 của mỗi tháng, chia thành 48 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 1.250.000 đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ tháng 10/2021, ngày trả nợ cuối cùng 29/9/2025. Quá trình thu hồi nợ ông H và bà Á đã trả được 5 kỳ và một phần lãi của kỳ thứ 6, mỗi kỳ tương ứng với một tháng, từ thời điểm 11/10/2021 đến 10/02/2022 với tổng số tiền gốc đã trả là 6.250.008 đồng. Do không trả được nợ, đến ngày 20/03/2022 khoản nợ của ông H, bà Á đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn vì ông H và bà Á đã vi phạm các cam kết theo thỏa thuận tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367. Do đó, cần buộc ông H, bà Á phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc 53.749.992 đồng còn lại cho Ngân hàng TMCP B.

[2.2] Xét về khoản nợ lãi: Tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 ký ngày 29/9/2021, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận lãi suất cho vay là 09%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi quá hạn là 10%/năm, lãi trả định kỳ vào ngày 10 của mỗi tháng theo dư nợ gốc ban đầu, bắt đầu trả lãi từ tháng 10/2021. Trong quá trình từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2022, cùng với việc trả nợ gốc thì ông H, bà Á đã trả lãi theo cam kết với tổng số tiền là 2.243.443 đồng. Xét Hợp đồng tín dụng đã được xác lập và thỏa thuận giữa các bên về mức lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các Tổ chức Tín dụng. Vì vậy, ông H và bà Á phải có trách nhiệm trả các khoản tiền lãi theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của Ngân hàng TMCP B là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á phải trả cho ngân hàng TMCP B tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 11/06/2024 là: 74.706.701 đồng, trong đó nợ gốc là 53.749.992 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.766.156 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.190.553 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 ký ngày 29/09/2021. Ông H, bà Á còn phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên tổng số nợ phải trả, cụ thể: 74.706.701 đồng x 5% = 3.735.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á phải trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 74.706.701 đồng, trong đó nợ gốc là 53.749.992 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.766.156 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.190.553 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 ngày 29/9/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD56D20210367 ngày 29/9/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Diệu Á phải chịu 3.735.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.166.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai số 0000117 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương